JAVASCRIPT - 3

- 1. BÀI TẬP 1. DOM SESSION 1
- 2. BÀI TẬP 2. DOM SESSION 2
- 3. BÀI TẬP 3. DOM SESSION 3
- 4. BÀI TẬP 4. DOM SESSION 4
- 5. BÀI TẬP 5. DOM SESSION 50

BÀI TÂP 1. DOM – SESSION 1

CHỔ BA THỂ DIV TẠO THÀNH 3 HÌNH VUÔNG CÓ KÍCH THƯỚC 200x200px. BỔ SUNG THÊM MỘT THỂ INPUT DẠNG COLOR (TYPE="COLOR"). HÃY VIẾT MỘT CHƯƠNG TRÌNH NHỎ CHO PHÉP KHI NHẤP CHUỘT VÀO MỖI HÌNH VUÔNG NÓI TRÊN, THÌ HỘP THOẠI CHỌN MÀU SỄ HIỆN RA VÀ CHO PHÉP TA CHỌN MÀU ĐỂ THAY ĐỔI MÀU CHO CÁC KHỐI DIV.

H**ƯỚ**NG DẪN

- (1) ĐỂ ĐỔI MÀU CHO MỘT ĐỐI TƯỢNG TRONG HTML, TA SỬ DỤNG THUỘC TÍNH STYLE: style.backgroundColor.
- (2) KHI NHẤP CHUỘT VÀO MỘT THỂ DIV, MUỐN TRIỆU GỌI MỘT EVENT CỦA MỘT ĐỐI TƯỢNG KHÁC, TA TRIỆU GỌI THÔNG QUA PHƯƠNG THỨC CÙNG TÊN. VÍ DỤ: SỰ KIỆN ONCLICK THÌ PHƯƠNG THỨC CÙNG TÊN LÀ CLICK()...

BÀI TẬP 1. DOM — SESSION 1

```
<html><head>
    <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
    <title>javascript</title>
   </head>
    <body>
    <div id="box1"></div>
    <div id="box2"></div>
    <div id="box3"></div>
    <input type="color" id="colordlq" style="visibility:hidden;">
   <style>
11
        #box1, #box2, #box3{
12
            width:200px;
            height:200px;
            margin: 10px;
            background-color:blue;
16
   </style>
    <script type="text/javascript">
        var activeObj = null;
        function changeColor(id, value) {
            var obj = document.getElementById(id);
            obj.style.backgroundColor = value;
        document.getElementById('box1').onclick=
        document.getElementById('box2').onclick=
        document.getElementById('box3').onclick=
        function(){
            document.getElementById('colordlg').click();
            activeObj = this.id;
        document.getElementById('colordlg').onchange = function() {
            changeColor(activeObj, colordlg.value);
33
   </script>
   </body>
   </html>
```

activeObj: dùng để lưu id của thẻ div khi nhấp chuột vào. Mỗi khi ta nhấp chuột vào một div (từ sự the kiện onclick) ta gán activeObj sẽ id của đối tượng đó (đối tượng đó chính là con trỏ this). Javascript cho phép ta gán nhiều đối tượng, sự kiện liên tiếp nhau. Để đổi màu cho đối tượng, ta truy cập thông qua thuộc tính style của DOM

BÀI TÂP 2. DOM – SESSION 2

CHO MỘT FORM ĐĂNG KÍ, YÊU CẦU: TRƯỜNG EMAIL, TRƯỜNG MẬT KHẨU, TRƯỜNG HỌ TÊN. TRONG ĐÓ, EMAIL BẮT BUỘC PHẢI CÓ ĐẠNG ABC@XYZ.COM; MẬT KHẨU PHẢI CÓ ĐỘ DÀI LỚN HƠN 8 KÍ TỰ; HỌ TÊN GỒM ÍT NHẤT 2 TỪ. NẾU FORM ĐĂNG KÍ THỎA MÃN, THÌ KHI NGƯỜI DÙNG NHẤP VÀO NÚT ĐĂNG KÍ, SỄ CÓ THÔNG BÁO "DỮ LIỆU NHẬP VÀO LÀ OK", NGƯỢC LẠI THÌ "XIN VUI LÒNG KIỂM TRA LẠI DỮ LIỆU".

HƯỚNG DẪN

- (1) XÂY DỰNG HÀM KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN THỔA MÃN CỦA CÁC XÂU.
- (2) KHI NHẤP CHUỘT VÀO NÚT ĐĂNG KÍ, TƯƠNG ỨNG VỚI SỰ KIỆN CLICK, TA GỌI HÀM KIỂM TRՔ Ở TRÊN.

BÀI TÂP 2. DOM – SESSION 2

```
<html><head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>javascript</title>
</head>
<body>
<input type="text" id="txtemail">
<input type="password" id="txtpassword">
<input type="text" id="txthoten">
<input type="button" id="btdk" value="Đăng Kí">
<style> input{display:list-item;} </style>
<script type="text/javascript">
    function validEmail(email){
        p1 = email.split("0");
        if(p1[0].length<=0)
            return false;
        p2 = p1[1].split(".");
        if (p2.length<2)
            return false;
        return true;
    function validPassword(password) {
        return password.length>=8?true:false;
    function validHoTen (hoten) {
        return hoten.split(" ").length>=2?true:false;
    document.getElementById('btdk').onclick=function(){
        var email = document.getElementById('txtemail').value;
        var password = document.getElementById('txtpassword').value;
        var hoten = document.getElementById('txthoten').value;
        if(validEmail(email) && validPassword(password) && validHoTen(
hoten))
            alert ("Dữ liêu nhập vào là Ok");
        else
            alert ("Xin vui lòng kiểm tra lai dữ liêu!");
</script>
</body>
</html>
```



Hàm split: hàm chia một xâu thành nhiều phần theo một dấu hiện đưa ra. Ví dụ: s = "abc@xyz" thì khi gọi s.split("@") ta sẽ thu được một mảng gồm hai xâu con là "abc" và "xyz".

Hàm validEmail: Đế kiếm email, ta chia email thành 2 phần theo dấu hiệu @, nếu kết quả là 2 xâu thì có tồn tại dấu @ chia đôi xâu. Tiếp tục lấy phần thứ 2 với dấu hiệu là dấu chấm.

Hàm validPassword: kiểm tra độ dài của xâu nếu lớn hơn hoặc bằng 8 thì thỏa mãn.

Hàm validHoTen: ta chia xâu theo dấu hiệu kí tự trắng, nếu kết quả sau khi chia là hơn 2 xâu con (tương ứng hơn 2 từ) thì thỏa mãn.

BÀI TẬP 3. DOM – SESSION 3

TẠO MỘT CHIẾC ĐỒNG HỒ ĐIỆN TỬ ĐƠN GIẢN NHƯ BÊN DƯỚI:

10:12:30

HƯỚNG DẪN

- (1) SỬ DỤNG LỚP DATE ĐỂ LẤY THỜI GIAN VÀ HÀM getHours(), getMinutes(), getSeconds() ĐỂ LẤY CHÍNH XÁC GIỜ, PHÚT, GIÂY.
- (2) CẬP NHẬT THỜI GIAN LIÊN TỰC NHỜ VÀO window.setTimeout('func', dur).TRONG ĐÓ, FUNC LÀ TÊN HÀM CẦN TRIỆU GỌI KHI CẬP NHẬT; DUR LÀ SỐ MILI GIÂY SẼ CẬP NHẬT.

BÀI TẬP 3. DOM – SESSION 3

```
<html><head>
    <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
    <title>javascript</title>
    </head>
    <body>
    <div id="dongho"></div>
    <style>
        div{
            background-color: #3CC;
10
            width:200px;
11
            padding:5px;
12
            text-align:center;
13
            font-size:38pt;
14
            font-family: Arial, Helvetica, sans-serif;
15
16
    </style>
17
    <script type="text/javascript">
18
        function LayThoiGian() {
19
            var d = new Date();
            return d.getHours()+":"+d.getMinutes()+":"+d.getSeconds();
20
21
22
        function CapNhatThoiGian() {
23
            document.getElementById('dongho').innerHTML = LayThoiGian();
24
            window.setTimeout('CapNhatThoiGian()', 1);
25
26
        CapNhatThoiGian();
27
    </script>
    </body>
    </html>
```

15:48:29

BÀI TẬP 4. DOM – SESSION 4

TẠO MỘT MENU ĐƠN GIẢN CHO PHÉP KHI NHẤP CHUỘT VÀO PHẦN TIÊU ĐỀ CỦA MENU, THÌ MENU SỄ THU NGẮN LẠI HOẶC GIÃN RA (TÙY VÀO TRẠNG THÁI HIỆN TẠI CỦA MENU).

HƯỚNG ĐẪN

TA SỬ DỤNG THUỘC TÍNH HEIGHT CỦA ĐỐI TƯỢNG DOM VÀ ĐIỀU KHIỂN NÓ THÔNG QUA SỰ KIỆN CLICK.

BÀI TẬP 4. DOM – SESSION 4

```
<html><head>
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
<title>javascript</title></head>
<body>
<div id="menu">
    <div id="h" style="text-align:center;cursor:pointer;background-color:#0CC;">Danh Muc Hàng</div>
    <u1>
        <a href="#">Laptop</a>
        <a href="#">Smartphone</a>
        <a href="#">Tablet</a>
        <a href="#">Phu kiên</a>
    </111>
</div>
<style>
    #menu{
        background-color:black; color:white;
        width: 150px;
                      height: 120px;
        padding:0px 0px; overflow:hidden; -webkit-user-select:none;
        font-family: Tahoma, Geneva, sans-serif;
    li{list-style:none;} ul{padding-left:15px;margin-top:5px;}
    a:link, a:visited{color:yellow;} a:hover{color:red;}
</style>
<script type="text/javascript">
    var h="auto";
    function ThayDoi(id) {
        var div = document.getElementById(id);
        if(h=="auto") {
            div.style.height = "19px";
            h="19";
        }else if(h==19) {
            div.style.height = "auto";
            h="auto";
    document.getElementById('h').onclick = function(){ThayDoi('menu');}
</script>
</body>
```

</html>

Danh Mục Hàng Laptop Smartphone Tablet Phu kiên

cursor:pointer dạng bàn tay. overflow:hidden không cho phép hiển thị phần nội dung tràn khỏi ra kích thước của thẻ div. -webkit-userselect:none : không cho phép bôi đen nôi dung. Tiền tố webkit- chỉ có tác dụng trên Chrome. tưởng: nếu thể div đang có độ cao là auto, thì trạng thái tiếp theo là 19 (thu nhỏ); và

ngược lại.

BÀI TẬP 5. DOM – SESSION 5

TẠO MỘT KHUNG TRONG HTML NHƯ BÊN DƯỚI:



TRONG ĐÓ, KHUNG CHỬA CHÍNH CÓ ĐỘ RỘNG LÀ 100%, HAI KHỐI Ở HAI PHÍA CÓ ĐỘ RỘNG LÀ 200PX, CAO 200PX. KHỐI CHÍNH CÓ ĐỘ CAO 200PX VÀ ĐỘ RỘNG CO GIÃN THEO KHỐI CHÍNH.

HƯỚNG DẪN

SỬ DỤNG HÀM getComputedStyle(dom, null).[thuộc tánh css] ĐỂ XÁC ĐỊNH.

BÀI TÂP 5. DOM – SESSION 5

```
<html><head>
       <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
      <title>javascript</title></head>
      <body>
                                                                                               dụng
                                                                                      sử
       <div id="container">
**
          <div id="div1"></div>
*
          <div id="div2"></div><!-- tự co giãn độ rộng -->
46
          <div id="div3"></div>
      </div>
{}}
  10
      <style>
11
          body{margin:0px;}
  12
          #container{width:100%;}
  13
          #div1{width:200px; height:100px; background-color:blue;float:left;}
Ŋ.
          #div2{height:100px; background-color:green;float:left;}
  14
   15
           #div3{width:200px; height:100px; background-color:red;float:left;}
  16
      k/stvle>
  17
      <script type="text/javascript">
           function make(s) {return parseInt(s.substr(0, s.length-2));}
  18
                                                                                      style.width
凮
  19
           onload = onresize = function() {
               var div1w = window.getComputedStyle(document.getElementById('div1'), null).width;
  20
Щ
   21
               var div3w = window.getComputedStyle(document.getElementById('div3'), null).width;
  22
               var conw = window.getComputedStyle(document.getElementById('container'), null).width;
  23
               document.getElementById('div2').style.width = (make(conw)-(make(div1w)+make(div3w)))+"px";
  24
      </script>
      </body>
       </html>
   28
```

- Để lấy giá trị của các thuộc tính css của đối tượng DOM, ta phương thức window.getComputedStyle(DOM, null).[tên thuộc tính css].
- Giá trị của thuộc tính width sẽ có dạng 10px, nhưng để tính toán, ta chỉ cần giá trị 10 => Xây dựng hàm make để bỏ đi px.
- Để thiết lập giá trị css cho DOM, ta sử dụng thuộc tính

KÉT THÚC PHẦN HTML, CSS, JAVASCRIPT

NEXT >>> PHP